

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 148/2020/HS-PT

Ngày: 23-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Phụng

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Văn Đức

Ông Dương Ngọc Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Dương Phát - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 171/2020/TLPT-HS ngày 12 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Văn C do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 68/2020/HS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An.

Bị cáo kháng cáo: **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1983 tại Long An. Nơi cư trú: Ấp 3, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C1, sinh năm 1950 và bà Hồ Thị M1, sinh năm 1952; có vợ là Đặng Thị B, sinh năm 1985 và 03 người con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 29/7/2016, Nguyễn Văn C bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 12 tháng (theo Quyết định số 01/2016/QĐ-TA ngày 29 tháng 7 năm 2016), chấp hành xong ngày 20/4/2017; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/4/2020 đến ngày 30/4/2020 bị tạm giam đến nay, có mặt.

Ngoài ra, có bị cáo Võ Vũ L không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

Những người tham gia tố tụng khác không liên quan đến kháng cáo, không triệu tập đến phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Q, sinh năm 1985; nơi cư trú: Khu phố 4, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Long An.

2. Bà Trần Thị T1, sinh năm 1991; nơi cư trú: ấp P, xã P1, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Vũ L và Nguyễn Văn C là bạn với nhau. Khoảng 13 giờ ngày 25/4/2020, sau khi đến chơi tại nhà Võ Vũ L (ấp 2, xã M2, huyện Đ, tỉnh Long An), Nguyễn Văn C chuẩn bị ra về thì Võ Vũ L nhận điện thoại của Nguyễn Tuấn V hỏi mua 02 tép ma túy đá cho V và bạn V là Nguyễn Vũ P2. Linh đồng ý và hẹn V ra đường đá xanh gần khu vực cây xăng ấp 2, xã M2 để giao nhận ma túy. Thỏa thuận xong, V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu đỏ chở P2 từ nhà P2 ra đường đá xanh gần cây xăng. V điện thoại cho L thông báo đã đến nơi hẹn. C lấy xe chuẩn bị ra về, L đưa cho C 02 tép ma túy đá và nhờ C trên đường về giao 02 tép ma túy cho 02 người thanh niên là V và P2 đang đợi trên đường đá xanh gần cây xăng và lấy 600.000 đồng giúp Linh (mỗi tép ma túy giá 300.000 đồng). Tiền bán hai tép ma túy khi nào C đến nhà L thì đưa lại cho L. C đồng ý và nhận 02 tép ma túy từ L. C nắm 02 tép ma túy trong lòng bàn tay phải, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu xanh, gắn biển kiểm soát: 59F2-056.79 của C chạy ra đường đá xanh gần cây xăng thuộc ấp 2, xã M2 thì gặp V và P2 đang ngồi trên xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu đỏ đang chờ (V ngồi phía trước, P2 ngồi phía sau). C giao 02 tép ma túy cho V và nhận từ V 500.000 đồng, C hỏi V “sao có năm trăm nghìn vậy”, V nói “để đưa thêm nữa cho”. P2 ngồi sau lấy trong người ra tờ tiền 500.000 đồng nói “nè!”, C chưa kịp nhận thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Thời điểm này, Võ Vũ L đang ở phía sau nhà để quan sát C giao bán ma túy, thấy C bị bắt quả tang, L bỏ trốn.

Tang vật thu giữ gồm:

Thu giữ trên người Nguyễn Văn C: 535.000 đồng gồm 35.000 đồng trong túi quần phía sau bên phải và 500.000 đồng phía trong quần của C, một góc tờ tiền có dính băng keo trong; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia, màu trắng số sim 0793747641; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia loại 1202 màu xanh nhạt không có thẻ sim và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave alpha, màu xanh, gắn biển số: 59F2-056.79 của Nguyễn Văn C điều khiển.

Thu giữ trên người Nguyễn Tuấn V: 01 bịch nylon hàn kín hai đầu bên trong chứa tinh thể màu trắng (được niêm phong, ký hiệu M01) và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave, màu đỏ, không gắn biển số Nguyễn Tuấn V chở Nguyễn Vũ P2.

Thu giữ trên người Nguyễn Vũ P2: 01 (một) bịch nylon hàn kín hai đầu bên trong chứa tinh thể màu trắng (được niêm phong, ký hiệu M02);

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ ra lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Võ Vũ L tại ấp 2, xã M2, huyện Đ, tỉnh Long An thu giữ: 01 (một) hộp giấy màu xanh - đen có chữ Wireless Earphone bên trong có chứa 04 (bốn) túi nylon trong suốt bên trong có chứa tinh thể màu trắng (được niêm phong, ký hiệu M03); 01 (một) kéo kim loại dài 10 (mười) cm; 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu đỏ hàn kín một đầu, một đầu được cắt nhọn; 10 (mười) túi nylon trong suốt được hàn kín một đầu; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Nokia loại 105, màu đen; 02 (hai) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 02 (hai) quạt gas; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen gắn sim 0934544187.

Ngày 25/5/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Long An bắt Võ Vũ L tại ấp P, xã P1, huyện G, tỉnh Kiên Giang, thu giữ 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy J7 Pro màu nâu - vàng.

Võ Vũ L khai nhận: 04 bịch nylon bên trong chứa tinh thể màu trắng thu tại phòng ngủ của L là ma túy đá. L mua số ma túy này ngày 24/4/2020 của một người phụ nữ tên Thu (không xác định được nhân thân lai lịch) tại khu vực cầu T2 thuộc huyện C2, Thành phố Hồ Chí Minh. Bị cáo L nghiện ma túy nên mua ma túy về để sử dụng và bán lại cho người khác. L thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy từ khoảng tháng 6, tháng 7 năm 2018 đến giữa năm 2019 thì ngừng do Trần Thị T3 (chung sống như vợ chồng với L) sinh con. Từ đầu năm 2020, L mua bán trái phép chất ma túy lại đến khi C bị bắt quả tang. Người mua ma túy liên hệ với L qua điện thoại, L trực tiếp giao ma túy. Lần đầu tiên L nhờ C đi giao ma túy thì bị bắt quả tang. Do là bạn bè và C trên đường về nhà nên L nhờ C giao giúp, L không hứa hẹn lợi ích vật chất gì cho C khi giao để bán trái phép chất ma túy giúp L.

Kết luận giám định số 338/2020/KLGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An kết luận:

- Mẫu M01: Tinh thể chứa trong 01 (một) túi nylon màu trắng thu giữ trên người của Nguyễn Tuấn V gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0521 gam, loại Methamphetamine.

- Mẫu M02: Tinh thể chứa trong 01 (một) túi nylon màu trắng thu giữ trên người của Nguyễn Vũ P2 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0281 gam, loại Methamphetamine.

- Mẫu M03: Tinh thể chứa trong 01 (một) túi nylon màu trắng thu giữ tại nơi ở của Võ Vũ L gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,7936 gam, loại Methamphetamine.

Ngoài ra, Võ Vũ L đã trực tiếp bán ma túy cho các con nghiện để thu lợi, cụ thể như sau:

Bán cho Nguyễn Tuấn V, sinh năm 1998, ngụ ấp 5, xã M3, huyện Đ, tỉnh Long An và Nguyễn Vũ P2, sinh năm 1999 ngụ ấp 4, xã M2, huyện Đ, tỉnh Long An 03 lần. Giao trực tiếp tại nhà L 02 lần ngày 22/4/2020 và 24/4/2020, mỗi lần 01 tép giá 300.000 đồng. Lần thứ ba, L đưa ma túy nhờ C giao ma túy giúp cho V và P2 thì bị bắt quả tang.

Từ tháng 7/2018 đến tháng 12/2018, bán cho Đỗ Văn A, sinh năm: 1990, hộ khẩu thường trú: ấp 2, xã M2, huyện Đ, tỉnh Long An nhiều lần, mỗi lần 200.000 đồng, địa điểm giao ma túy gần nhà nghỉ N thuộc khu phố 4, thị trấn T, huyện Đ. Cuối năm 2018, A bị bắt về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” đến đầu năm 2020 thì A về và mua ma túy của L sử dụng. Thời gian một tuần hoặc mười ngày thì A mua ma túy của L sử dụng một lần, mỗi lần 200.000 đồng, địa điểm giao ma túy tại đường đá xanh gần cây xăng ấp 2, xã M2, huyện Đ, tỉnh Long An hoặc ngã ba gần nhà nghỉ T4, ấp 1, xã M2, huyện Đ, tỉnh Long An.

Bán cho Trương Thanh S, sinh năm: 1991, hộ khẩu thường trú: ấp 1, xã M2, huyện Đ, tỉnh Long An 05 đến 06 lần, mỗi lần 200.000 đồng, địa điểm giao nhận ma túy là khu vực nhà nghỉ N thuộc khu phố 4, thị trấn T, huyện Đ hoặc ngã ba gần nhà nghỉ T4 ấp 1, xã M2, huyện Đ.

Bán cho Nguyễn Duy T5, sinh năm: 1986, hộ khẩu thường trú: ấp 2, xã M2, huyện Đ, tỉnh Long An, L bán trái phép chất ma túy cho T5 khoảng 07 đến 08 lần, mỗi lần 300.000 đồng, thời gian từ tháng 03/2020 đến tháng 04/2020, địa điểm giao nhận ma túy tại nhà của L.

Bán cho Nguyễn Văn C (cũng là bị cáo trong vụ án này) 01 lần vào cuối năm 2018, giá 200.000 đồng, địa điểm giao nhận ma túy tại ấp 1, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An.

Bán cho Nguyễn Hoàng D, sinh năm: 1997, hộ khẩu thường trú: ấp 5, xã M2, huyện Đ, tỉnh Long An, L bán trái phép chất ma túy cho D 03 lần, mỗi lần 200.000 đồng, vào khoảng đầu năm 2019, địa điểm giao nhận ma túy tại đường đá xanh phía sau nhà L.

Bán cho Nguyễn Thị H, sinh năm: 1997, hộ khẩu thường trú: ấp V1, xã M4, huyện Đ, tỉnh Long An, khoảng 05 đến 06 lần, mỗi lần 500.000 đồng, từ đầu năm 2020 cho đến nay, địa điểm giao nhận ma túy tại khu vực Cầu Sắt ấp 1, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 68/2020/HS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An đã xử:

Tuyên bố: Các bị cáo Võ Vũ L, Nguyễn Văn C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào:

- Điểm b, c khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự xử phạt bị cáo Võ Vũ L 09 (chín) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 25 tháng 5 năm 2020). Tiếp tục tạm giam bị cáo L để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Điểm c khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 329 của Bộ

luật Tố tụng hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 07 (bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 25 tháng 4 năm 2020). Tiếp tục tạm giam bị cáo C để đảm bảo cho việc thi hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Ngày 08 tháng 10 năm 2020, bị cáo Nguyễn Văn C có đơn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm về việc xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo Nguyễn Văn C thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cấp sơ thẩm đã xét xử và xác định bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Mua Bán trái phép chất ma túy” là đúng, không oan. Bị cáo trình bày do hoàn cảnh gia đình bị cáo có khó khăn, có sổ hộ nghèo, bị cáo đang chăm sóc, nuôi 03 đứa con còn nhỏ, là lao động chính trong gia đình, nên bị cáo kháng cáo yêu cầu được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về thủ tục: bị cáo Nguyễn Văn C kháng cáo trong thời hạn luật quy định nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, nên cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo về tội danh và điều luật trên là đúng, không oan. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo 07 năm tù. Bị cáo kháng cáo và cho rằng hoàn cảnh gia đình bị cáo có khó khăn, có sổ hộ nghèo, đang nuôi 03 người con còn nhỏ, là lao động chính trong gia đình. Tuy nhiên, mức hình phạt của Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và là mức khởi điểm của khung hình phạt. Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp tình tiết giảm nhẹ nào mới để giảm nhẹ hình phạt nên yêu cầu kháng cáo của bị cáo là không có căn cứ chấp nhận. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 68/2020/HS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An. Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết mình vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị cáo Nguyễn Văn C kháng cáo trong thời hạn luật quy định nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ, đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Bị cáo Nguyễn Văn C khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản án sơ thẩm đã nêu và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra trước phiên tòa phúc thẩm, thể hiện: khoảng 13 giờ 10 phút ngày 25/4/2020, tại ấp 2, xã M2, huyện Đ, tỉnh Long An, lực lượng Công an huyện Đ bắt quả tang Nguyễn Văn C có hành vi giao bán trái phép chất ma túy giúp cho Võ Vũ L. Linh đưa ma túy cho C giao bán cùng lúc 02 tép ma túy loại Methamphetamine có tổng khối lượng 0,0802 gam cho 02 người là Nguyễn Tuấn V (gói M01 được kết luận giám định 0,0521 gam Methamphetamine) và Nguyễn Vũ P2 (gói M02 được kết luận giám định 0,0281 gam Methamphetamine). Khi bị cáo L nhờ thì bị cáo C đã biết rõ là ma túy nhưng vẫn nhận để giao ma túy giúp L. L quan sát thấy lực lượng Công an bắt quả tang Nguyễn Văn C nên bỏ trốn. Kết quả khám xét nhà Võ Vũ L cơ quan cảnh sát điều tra đã thu gói M03 kết luận giám định 0,7936 gam Methamphetamine, bị cáo L cũng thừa nhận của bị cáo L mua để bán. Ngoài lần giao ma túy cho C bán giúp bị bắt quả tang, Võ Vũ L khai nhiều lần trực tiếp bán ma túy cho các con nghiện thu lợi bất chính được 8.800.000 đồng. Như vậy, hành vi của các bị cáo Võ Vũ L và Nguyễn Văn C đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" được quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo L thực hiện bán ma túy nhiều lần cho con nghiện thuộc trường hợp định khung hình phạt "Phạm tội 2 lần trở lên" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 241 Bộ luật Hình sự và vào ngày 25/4/2020 bị cáo L và C thực hiện bán cho 2 người thuộc trường hợp định khung hình phạt "Đối với 2 người trở lên" theo điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Võ Vũ L và Nguyễn Văn C về tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn C thấy rằng: Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết bị cáo có thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 7 năm tù. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và trình bày do hoàn cảnh gia đình khó khăn, là hộ nghèo, đang nuôi con còn nhỏ và là lao động chính trong gia đình. Tuy nhiên, mức hình phạt đối với bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cũng là mức khởi điểm của khung hình phạt mà cấp sơ thẩm đã áp dụng. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới được qui định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên không có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt theo yêu cầu của bị cáo. Do đó, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt

đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ.

[4] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực sau khi hết thời gian kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn C; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 68/2020/HS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn C.

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 07 (Bảy) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 25 tháng 4 năm 2020.

Áp dụng khoản 3 Điều 347 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Văn C 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (là ngày 23/12/2020) để đảm bảo thi hành án.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các khoản khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật sau khi hết thời gian kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TPHCM (01b);
- VKSNDCC tại TPHCM (01b);
- VKSND tỉnh Long An (01b);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01b);
- TAND huyện (02b);
- VKSND huyện (01b);
- CQĐT Công an cấp huyện (01b);
- Chi cục THADS huyện (01b);
- Bị cáo (01b);
- UBND xã nơi bị cáo cư trú (01b);
- Người TGTG khác;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Phụng

- Lưu hồ sơ, án văn.